

Số: 590 /TM- CNPC

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 4 năm 2025

THƯ MỜI KHẢO SÁT VÀ BÁO GIÁ
Vật tư, thiết bị phục vụ Sửa chữa lớn thiết bị năm 2026

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn – TKV đang có nhu cầu tìm hiểu và khảo sát giá của một số vật tư, thiết bị để phục vụ công tác Sửa chữa lớn thiết bị năm 2026. Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn trân trọng kính mời các nhà cung cấp đến công ty khảo sát và báo giá vật tư, thiết bị phục vụ Sửa chữa lớn thiết bị **Cầu trục hai giầm gian xưởng chính, Cầu trục kho đá vôi, Cầu trục kho than, Cầu trục trạm bơm tuần hoàn, Cầu trục trạm bơm bờ sông (Cầu trục hệ thống nước đầu vào), cầu trục trạm nhà khí nén.**

(Danh mục vật tư, thiết bị chi tiết như phụ lục 02 kèm theo)

Nhà cung cấp có nhu cầu khảo sát và cung cấp tài liệu có liên quan, đề nghị liên hệ Nguyễn Hương Ly – sdt: 0962 059 666 - Phòng KHĐTVT – Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn.

- Yêu cầu đối với báo giá: Chi tiết như phụ lục 01 kèm theo
- Thời gian nộp báo giá: Trước 16 giờ 00 phút ngày 15/5/2025
- Địa điểm nộp báo giá: Phòng KHĐTVT – Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn
(Ngõ 719, đường Dương Tự Minh, phường Quan Triều, Tp. Thái Nguyên).

Trân trọng./.



Nơi nhận:

- Như trên;
- Email: truyenthongtkv@vinacomin.vn (để đăng tải);
- Email: quyennb@vinacominpowers.vn (để đăng tải);
- Lưu văn thư, KHĐTVT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoài Trung

Phụ lục 01. Yêu cầu đối với báo giá

(Kèm theo thư mời báo giá số: 590 /TM-CNPC ngày 15 tháng 4 năm 2025)

- Báo giá phải ghi rõ tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của nhà cung cấp. Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu.
- Báo giá nêu rõ nhà sản xuất, xuất xứ và nguồn gốc hợp pháp của vật tư, thiết bị.
- Báo giá phải ghi rõ tên vật tư, thiết bị, quy cách, mã hiệu, đơn vị tính, số lượng, đơn giá của từng vật tư, thiết bị.
- Giá trong báo giá phải được tính đúng, tính đủ các chi phí có liên quan kể cả chi phí dự phòng trượt giá, phí, lệ phí và thuế.
- Thời gian giao hàng: Nhà cung cấp đề xuất thời gian giao hàng.
- Địa điểm giao hàng: Kho vật tư của Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn.
- Thời gian bảo hành: Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.
- Hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày kể từ ngày ký báo giá.
- Hình thức nộp báo giá: Nộp trực tiếp hoặc chuyển qua đường bưu điện về địa chỉ: Phòng Kế hoạch Đầu tư Vật tư - Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - Ngõ 719, đường Dương Tự Minh, Phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên – Điện thoại: 0208 3844177.

Lưu ý: Trong quá trình chuẩn bị báo giá, nhà cung cấp phải khảo sát kỹ thông số kỹ thuật, tình trạng thiết bị nhằm đảm bảo tính tương thích về môi trường, điều kiện vận hành, chất lượng hàng hóa và phù hợp nhu cầu, đảm bảo hiệu quả sử dụng tại nhà máy.



PHỤ LỤC 02: CHI TIẾT VỀ CÁC VẬT TƯ, HÀNG HOÁ

(Kèm theo Thư mời báo giá số: 590 /TM - CNPC ngày 25 tháng 4 năm 2025)

TT	Tên vật tư hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất/Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (Đồng/đvt)	Thành tiền (Đồng)	Thời gian giao hàng	Ghi chú
1	Vòng bi	6311 -2Z. SKF		Vòng	10				
2	Vòng bi	6316 -2Z. SKF		Vòng	8				
3	Vòng bi	6313 -2Z. SKF		Vòng	10				
4	Gioăng Amiang	Bìa màu đỏ Kích thước: - Kích thước: 1270mm*1270mm Độ Dày: 1.0 mm		Tấm	23				
5	Dầu bôi trơn hộp giảm tốc	EP90		Lit	390				
6	Cáp lực, loại cáp cao su mềm:	3C x 70mm2+ 1x35mm2 - SAMWON	Hàn Quốc	Mét	40				
7	Cáp mềm loại dẹt	VCT -F 4 x 25mm2	Hàn Quốc	Mét	420				
8	Cáp mềm loại dẹt	VCT -F 4 x 10 mm2	Hàn Quốc	Mét	260				
9	Cáp mềm loại dẹt	VCT -F 8 x 1.5 mm2	Hàn Quốc	Mét	280				
10	Chổi tiếp điện	MS -CL - 004 -200	Hàn Quốc	Bộ	6				
11	Thanh cố định	MS - CL(TA) -015 -32	Hàn Quốc	Bộ	3				
12	Con lăn dẫn cáp	MS -ITR2 - 001 -75	Hàn Quốc	Bộ	38				

13	Kẹp cố định cáp dầm I	MS - MGFH -075	Hàn Quốc	Bộ	4				
14	Dây cáp bọc nhựa	Ø6mm		Mét	200				
15	Khoá cáp mã kẽm	6mm		Bộ	160				
16	Đèn chiếu sáng	PT - HBL2 -200 Đèn công suất 200W Điện áp: 220V	Việt Nam	Cái	19				
17	Quạt làm mát	Vinawind QTT450-ĐM	Việt Nam	Cái	1				
18	Giảm chấn cao su đỏ:	100*100mm		Bộ	16				
19	Cực hạn hành trình	YBLX10 -12	Trung Quốc	Bộ	8				
20	Cực hạn hành trình	YBLX4 -11	Trung Quốc	Bộ	8				
21	Bộ phanh	Kiểu phanh YWZ 300/45 Mô - ment phanh: 630N.m Đường kính tang phanh: 300 Bàu phanh: YT1 - 45Z/5 Điện áp: 3 pha/380/50Hz	Trung Quốc	Bộ	8				
22	Máng điện mạ kẽm nhúng nóng bao gồm cả lắp đặt, thanh nối, bu lông	Kích thước chiều rộng: 100mm Kích thước chiều cao: 100mm Độ dày vật liệu: 0mm Chiều dài: 2500mm Màu xám	Việt Nam	Mét	45				
23	Máng điện mạ kẽm nhúng nóng bao gồm cả lắp đặt, thanh nối, bu lông -	Kích thước chiều rộng: 200mm Kích thước chiều cao: 100mm Độ dày vật liệu: 0mm Chiều dài: 2500mm Màu xám	Việt Nam	Mét	85				
24	Cáp thép	Φ20 (2 sợi, mỗi sợi 25m)	Việt Nam	Mét	200				
25	Khóa cáp – Cóc kẹp cáp	Φ20	Việt Nam	Cái	40				

26	Dầu thủy lực phanh hãm	HLPZ –VG32	Việt Nam	Lít	48				
27	Mỡ gối trục	EP2	Việt Nam	Kg	8				
28	Thép U	U 160: Độ dày 5mm	Việt Nam	Mét	16				
29	Sơn	International màu đỏ		Lít	224				
30	Sơn	International màu Rall 2001		Lít	317				
31	Vòng bi	6308 -2Z. SKF		Vòng	2				
32	Vỏ tủ:	1000Hx550Wx400D, bằng thép, dày 2mm, sơn tĩnh điện, cấu trúc hoàn toàn kín.Cấp bảo vệ IP41, tay cầm, khóa.	Việt Nam	Cái	1				
33	Role trung gian	Model: RU4S-A220 - Nguồn 220VAC, 14 chân	IDEC	Bộ	6				
34	Role trung gian	Model RN2S -NL -D24	IDEC	Bộ	2				
35	Vỏ cầu chì	GIGA18W-32(X) : GG18 Số cực : 1P Dòng nhiệt định mức : 32A Kích thước ruột cầu chì : 22x58mm Dòng ngắn mạch : 100kA Điện áp làm việc : 690V	Giga Electric	Cái	4				
36	Chống sét nguồn:	3P; 380VAC; 40kA	Mersen	Bộ	1				
37	Aptomat	MCB IC60H 2P 10KA 25A A9F84225 2 cực kiểu cài, Idm= 25A, Icu= 10kA	Schneider	Bộ	6				
38	Biến áp cách ly cấp nguồn điều khiển:	NDK -1000 Control Tranformer Input(AC): 415V 380V 220V Output (AC): 220V 110V 48V 36V 24V 12 V	(Chint)	Bộ	1				

Handwritten signature

39	Biến áp cách ly cấp nguồn điều khiển:	NDK -500 Control Tranformer Input(AC): 415V 380V 220V Output (AC): 220V 110V 48V 36V 24V 12 V	(Chint)	Bộ	1				
40	Phụ kiện đấu nối kèm theo	(Trộn bộ thanh cái, cầu đấu temiral, máng nhựa...)		Bộ	1				
41	Khởi điều khiển chính PLC:	LX - CU 501	Siemens/Đức	Bộ	1				
42	Tủ điện	bằng thép, dày 2mm, sơn tĩnh điện, cấu trúc hoàn toàn kín.Cấp bảo vệ IP41, tay cầm, khóa. KT:1600Hx800Wx500D,	Việt Nam	Cái	1				
43	Aptomat	CVS100B - Điện áp max.AC 690V, 50/60Hz. Idm=100A.Khả năng cắt Icu tại 415VAC: 25kA. Tiêu chuẩn: EN 60 947-2,IEC 947-2	Schneider	Bộ	2				
44	Aptomat 3 pha	A9K24325 Dòng sản phẩm: Ik60n Số cực: 3P Dòng định mức: 25A Dòng cắt Icu: 6kA	Schneider	Bộ	4				
45	Contator	LC1D12M7 1NO+1NC; Điện áp điều khiển 220VAC	Schneider	Bộ	4				
46	Rơle trung gian	Model: RU2S- D24 Điện áp điều khiển: 24V Dòng định mức: 6A Số chân: 14 chân đẹp Số tiếp điểm: 4 cực	IDEC	Bộ	28				

thp

47	Bộ biến tần cho cơ cấu móc 10T & 50T	Biến tần 30KW chuyên dụng cho cầu trục trọn bộ bao gồm cả Control Unit, Power Units, Bảng điều khiển biến tần): Danfoss/Phần lan 3 pha 380V $\pm$ 10%, 47-63Hz; Pđm = 30kW. Thực hiện hãm động năng qua điện trở xả. Tích hợp sẵn bộ lọc đầu vào line filter class A. Mã: NXP00615-A2H1SSV-A1A2000CP+APFIFF20 -Tích hợp sẵn firmware cho cầu trục -Khả năng quá tải:1,5xIdm	Danfoss/ Phần lan	Bộ	2				
48	Điện trở xả:	Điện áp 380 - 480VAC. 15KW,5x70 ohm (tương thích với biến tần Danfoss)	Việt Nam	Bộ	1				
49	Đầu vào số (DI)	LX- DI002 Số đầu vào (Input):16 - Nhiệt độ làm việc: 400C÷ 600C - Mạch in phủ bảo vệ chống ăn mòn	Siemens/ Đức	Cái	6				
50	Vỏ tủ:	KT: 1600HX800WX500D bằng thép, dày 2mm, sơn tĩnh điện, thoáng gió, tay cầm, khoá, Quạt hút	Việt Nam	Tủ	1				
51	Aptomat	Điện áp max.AC 690V, 50/60Hz. Idm=100A.Khả năng cắt Icu tại 415VAC: 36kA. Tiêu chuẩn: EN 60 947-2,IEC 947-2	Schneider	Bộ	1				
52	Aptomat	Điện áp max.AC 690V, 50/60Hz. Idm=32A.Khả năng cắt Icu tại 415VAC: 15kA. Tiêu chuẩn: EN 60 947-2,IEC 947-2	Schneider	Bộ	1				

thp

53	Đầu ra số (DO)	LX- DO003 - Số đầu ra (Output):16 - Nhiệt độ làm việc: 400C÷ 600C - Mạch in phủ bảo vệ chống ăn mòn	Siemens/ Đức	Cái	5				
54	Bộ biến tần cho cơ cấu di chuyển xe lớn	Biến tần 22KW chuyên dụng cho cầu trục trọn bộ bao gồm cả Control Unit, Power Units, Bảng điều khiển biến tần): 3 pha 380V ± 10%, 47-63Hz; Pđm = 22kW. Thực hiện hãm động năng qua điện trở xả. Tích hợp sẵn bộ lọc đầu vào line filter class A. Mã: NXP00455-A2H1SSV- A1A2000CP+APF1FF20 -Tích hợp sẵn firmware cho cầu trục -Khả năng quá tải:1,5xIđm	Danfoss/ Phần lan	Bộ	1				
55	Vỏ tủ:	KT: 1600Hx1000WX500D bằng thép, dây 2mm, sơn tĩnh điện, thoáng gió, tay cầm, khoá, Quạt hút	Việt Nam	Tủ	1				
56	Điện trở xả	Điện áp 380 -480VAC. 15KW,5x70 ohm(tương thích với biến tần Danfoss) - Điện trở xả xe con, xe lớn: Điện áp 380 -480VAC. 15KW,5x70 ohm(tương thích với biến tần Danfoss)	Việt Nam	Bộ	1				

thp

57	Bộ biến tần cho cơ cấu di chuyển xe con	Biến tần 7.5KW chuyên dụng cho cầu trục trọn bộ bao gồm cả Control Unit, Power Units, Bảng điều khiển biến tần) 3 pha 380V $\pm$ 10%, 47-63Hz; Pđm = 7.5kW. Thực hiện hãm động năng qua điện trở xả. Tích hợp sẵn bộ lọc đầu vào line filter class A. Mã: NXP00165-A2H1SSV-A1A2000CP+APFIF20 -Tích hợp sẵn firmware cho cầu trục -Tính năng chống lắc -Khả năng quá tải:1,5xIđm	Danfoss/ Phần lan	Bộ	1				
58	Phụ kiện đấu nối kèm theo	(Trọn bộ) - Phụ kiện đấu nối kèm theo (Trọn bộ) Bao gồm nút nhấn, đèn báo, cầu đấu, máng nhựa, đầu cốt.....Đảm bảo đấu nối hoàn chỉnh hệ thống.		Bộ	1				
59	Tay điều khiển móc 10T & 50T	THQ1	hãng Lssine	Bộ	1				
60	Tay điều khiển xe lớn, xe con	THQ1	hãng Lssine	Bộ	1				
61	Màn hình hiển thị thông số và báo lỗi	HMI - 7" touch screen / HT8701TE / 800 $\times$ 480 / 77 million color TFT display / network port	Đức	Bộ	1				
62	Module ghép nối	LX-IM002	Siemens/ Đức	Cái	1				
63	Nguồn cho các thiết bị điều khiển	220VAC/24VDC - UNO-PS/24DC/100W	Siemens/ Đức	Bộ	1				
64	Phụ kiện đấu nối kèm theo	(Trọn bộ) - Bao gồm nút nhấn, đèn báo, rơ le trung gian.....Đảm bảo đấu nối hoàn chỉnh hệ thống.		Bộ	1				

2/10

65	Cáp lực, loại cáp cao su mềm:	3C x 70mm ² + 1x35mm ²	Hàn Quốc	Mét	40				
66	Cáp mềm loại dẹt: -	VCT -F 8 x 5 mm ²	Hàn Quốc	Mét	760				
67	Module ghép nối	LX-IM001	Siemens/ Đức	Cái	1				
68	Cáp điều khiển	DVV4x1.5mm ²	Việt Nam	Mét	500				
69	Thanh cái	MS -TB -200	Hàn Quốc	Bộ	56				
70	Cân điện tử móc 10T	QCX -2B	Trung Quốc	Bộ	1				
71	Cân điện tử móc 50T	QCX -2B	Trung Quốc	Bộ	1				
72	Aptomat 3 Pha:	Mã : EZS250F - Điện áp max.AC 690V, 50/60Hz. I _{dm} =250A.Khả năng cắt I _{cu} tại 415VAC: 36kA. Tiêu chuẩn: EN 60 947-2,IEC 947-2	Schneide	Bộ	1				
73	Contactơ tổng	LC1F265: - I _{dm} =265A; U _{dm} =380VAC; cuộn hút 220VAC	Schneide	Bộ	1				
74	Role kiểm soát nguồn 3 pha:	Bảo vệ mất pha, thứ tự pha, quá áp, thấp áp	Schneider	Bộ	1				
75	Sơn hộp giảm tốc:	RANLL 5005		Lít	15				
76	Bảng điều khiển biến tần	- Dùng cho biến tần mã: NXP1055 - A2H1SSV- A1A2000CP+APFIF20		Cái	2				
77	Bảng điều khiển biến tần	- Dùng cho biến tần mã: NXP315 - A2H1SSV- A1A2000CP+SWAY+APFIF20		Cái	1				

Handwritten signature

78	Bộ phanh	- Kiểu phanh YWZ Kiểu: YWZ200/25 Đường kính bánh phanh: 200 Mômen phanh: 200Nm Bàu phanh: YT1 - 25ZB/4 Điện áp: 3 pha/380/50Hz	Trung Quốc	Bộ	2				
79	Bộ phanh	Kiểu: YWZ200/25 Đường kính bánh phanh: 200 Mômen phanh: 200Nm Điện áp: 3 pha/380/50Hz	Trung Quốc	Bộ	1				
80	Vòng bi	NU209		Vòng	4				
81	Vòng bi	51113		Vòng	2				
82	Vòng bi	6318		Vòng	2				
83	Vòng bi	NU204		Vòng	6				
84	Vòng bi	51107		Vòng	3				
85	Vòng bi	6405N		Vòng	2				
86	Vòng bi	6406N		Vòng	2				
87	Vòng bi	6407N		Vòng	2				
88	Phốt	140x110x12		Phốt	1				
89	Phốt	62x30x12		Phốt	2				
90	Dây cáp điện tròn mềm	Cu/pvc/pvc 4x10mm2 cadisun VCTF		Mét	100				
91	Aptomat dạng khối	- 3P ABN53c50A số pha: 3 pha. Dòng định mức: 50A Dòng cắt ngắn mạch: 18kA Dạng khối màu xám trắng	LS	Bộ	2				
92	Tủ điện mã kẽm	KT : 20x30 màu kem	Việt Nam	Tủ	2				

Hg

93	Tay điều khiển 8 nút	XAC-10813, AC250VAC.5A		Bộ	1				
94	Máng điện mạ kẽm nhúng nóng bao gồm nắp đậy, thanh nối, bulong	Kích thước chiều rộng: 150mm Kích thước chiều cao: 100mm Độ dày vật liệu: 2.0mm Chiều dài: 2500mm Màu xám	Việt Nam	Mét	15				
95	Cáp mềm loại dẹt	VCT -F 4 x 6mm ²	Hàn Quốc	Mét	50				
96	Cáp mềm loại dẹt	VCT -F 4 x 4 mm ²	Hàn Quốc	Mét	50				
97	Vòng bi	NU203		Vòng	2				
98	Vòng bi	QLHXY 51105		Vòng	1				
99	Vòng bi	NU207		Vòng	1				
100	Vòng bi	51111		Vòng	1				
101	Vòng bi	NU206		Vòng	1				
102	Vòng bi	6305N		Vòng	2				
103	Vòng bi	6306N		Vòng	4				
104	Phốt	130x100x12		Phốt	1				
105	Dây cáp nguồn loại dẹt	VCT - F 6mm ² x4C	Hàn Quốc	Mét	30				
106	Ròng dọc	treo cáp điện cầu trục - dùng cho cáp thép phi 6	Việt Nam	Bộ	20				
107	Tăng đỡ dây cáp	dùng cho cáp thép phi 6	Việt Nam	Bộ	2				

Đạt H

108	Khoá kẹp cáp	dùng cho cáp thép phi 6	Việt Nam	Bộ	6				
I	Cộng: (1+2+....+108)								
II	Thuế GTGT 10%								
III	Tổng cộng (đã bao gồm thuế, phí và lệ phí)								
Bảng chữ:									

ty A